

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST  
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ước

Bà Khúc Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đào Quang B, sinh ngày 07/6/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang N và bà Phạm Thị T; có vợ là Phạm Thị N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2023, bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư vào ngày 07/7/2023. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2023 đến ngày 21/10/2023 bị bắt tạm giam; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Đỗ Hồng D, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Đào Xuân B1, bà Phạm Thị T; đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6/2022, gia đình ông Đỗ Hồng D thuê nhóm thợ xây dựng của ông Đào Xuân B1, xây tường bao bên cạnh gia đình Đào

Quang B. Quá trình xây dựng, nhóm thợ xây đóng đinh sắt lên phần tường bao của gia đình B dẫn đến hai bên gia đình có lời qua, tiếng lại; sự việc đã được ông B1 xin lỗi gia đình B. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 24/10/2022, ông D và ông B1 đi hỏi thăm đám ma bằng xe máy về đến cổng nhà ông D thì thấy B chửi gia đình ông D và cầm 01 con dao tự chế gắn tuýp sắt dài khoảng 70cm đến 85cm (lưỡi dao bầu dài khoảng 30cm, chỗ rộng nhất khoảng 03cm; tuýp sắt dài khoảng 40 đến 55cm, đường kính 2,7cm) chạy về phía ông D. Lúc này, ông D vẫn đang ngồi trên xe, B đứng cách ông D khoảng 01m vung dao về phía mặt ông D. Thấy vậy ông B1 vào can ngăn, ôm đẩy B ra, trong khi ông B1 ôm đẩy B thì B dùng dao với tay ra chém ông D theo hướng từ trên xuống dưới; ông D đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay phải. Ông B1 và bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ đẻ B) tiếp tục vào can ngăn, giằng tuýp sắt, đẩy B về sân nhà. Bão tiếp tục nhặt 02-03 viên gạch, mỗi viên kích thước khoảng 10x5x5 (cm) và khoảng 20x10x5 (cm) ném qua tường bao giữa hai gia đình trúng vào chân ông D làm ông D bị thương ở mu bàn chân trái, bầm tím cẳng bàn chân hai bên. Sau đó, ông D được điều trị tại Bệnh viện Đ.

Ngày 06/3/2023, ông Đỗ Hồng D gửi đơn trình báo sự việc đến Công an xã K và ngày 21/6/2023 gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định số 223/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 27/4/2023 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Hồng D tại thời điểm giám định là 03%. Trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải gây nên là 01%, Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng mu bàn chân trái gây nên là 02%. Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Vết thương vùng mu bàn chân trái có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra, Đào Quang B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Trước khi B gây thương tích cho ông D thì ông D có chửi B và dùng gạch ném B.

Bị hại Đỗ Hồng D khai như nội dung trên và khẳng định không chửi Đào Quang B, không dùng gạch ném Bão trước khi B gây thương tích cho ông. Tuy bị thương tích nhưng ông không yêu cầu B bồi thường, đề nghị xử lý Đào Quang B theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được gậy tuýp sắt có gắn dao bầu mà B dùng gây thương tích cho ông D, không thu giữ được những viên gạch B dùng gây thương tích cho ông D.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Hồng D phải điều trị vết thương tại Bệnh viện Đ từ ngày 26/10/2022 đến 01/11/2022 xuất viện, chi phí điều trị hết 1.524.390 đồng nhưng ông D không yêu cầu Đào Quang B bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo xác định thương tích của ông Đỗ Hồng D do một mình bị cáo gây nên, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Khi bị cáo đánh ông D thì ông B1 và bà T1 (mẹ đẻ bị cáo) can ngăn, không hô hoán, kích động bị cáo đánh ông D. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho ông D là do ông D chửi gia đình bị cáo nhiều lần và ngày 24/10/2023, ông D chửi bị cáo, dùng gạch ném bị cáo nên bị cáo bức xúc gây thương tích cho ông D.

Bị hại Đỗ Hồng D khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và khẳng định không chửi gia đình bị cáo, không chửi bị cáo, không dùng gạch ném bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho ông. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bà T1 (mẹ đẻ bị cáo) có hành vi chạy theo bị cáo gây thương tích cho ông nên bà T1 phải đồng phạm với bị cáo gây thương tích cho ông. Ông bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Đ, mất tiền chi phí điều trị và khoản tiền khác cũng như thiệt hại sức khỏe nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền nào. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Đào Xuân B1 khai: Ông không có mâu thuẫn với bị cáo và bị hại. Ông có mối quan hệ họ hàng và thân quen với bị hại; có quen biết gia đình bị cáo, ông cam đoan khai trung thực tình tiết sự việc xảy ra trong vụ án. Trước khi bị cáo gây thương tích cho ông D, ông D không chửi bị cáo, còn bị cáo có ném gạch sang ông D hay không thì ông không nhìn thấy nhưng ông nghe thấy tiếng "bộp", xong ông D kêu "Ồi rời ôi", ông chạy đến thì thấy chân ông D chảy máu, tay cũng bị chảy máu. Khi bị cáo đánh ông D thì ông là người can bị cáo trước, sau đó bà T1 can ngăn bị cáo, đẩy bị cáo về, bà T1 không hô hoán hoặc kích động bị cáo gây thương tích cho ông D.

Người làm chứng Phạm Thị T khai phù hợp với bị cáo và cơ bản phù hợp với ông D. Bà khẳng định, bà không hô hoán, kích động bị cáo đánh ông D mà chỉ can ngăn bị cáo.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSKT ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Đào Quang B về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quang B: Từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi ông D, mong ông D bỏ qua. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo nhanh được trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*- Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*- Về tội danh; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định pháp y về thương tích và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt giữa hai bên gia đình nên khoảng 23 giờ 15 phút ngày 24/10/2022, tại thôn C, xã K, huyện K; Đào Quang B đã dùng dao găm tuýp sắt và dùng các viên gạch ném gây thương tích cho ông Đỗ Hồng D, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%; căn cứ theo tình thần hướng dẫn tại điểm 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, Mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được xác định là “Dùng hung khí nguy hiểm”. Do mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo gây thương tích cho ông D được xác định là “có tính chất côn đồ”. Như vậy bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Gây mất trật tự công cộng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ đẻ tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo bị cáo khai, bị cáo dùng gậy tuýp sắt có gắn dao bầu và gạch ném gây thương tích cho ông D; Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được các vật chứng trên nên không có để xử lý.

[10] Tại phiên tòa, ông Đỗ Hồng D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bà Phạm Thị T (mẹ đẻ bị cáo) đồng phạm tội với bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, trong đó ông Đào Xuân B1 vừa có mối quan hệ gia đình, vừa thân quen với bị hại Đỗ Hồng D khai bà T chỉ can ngăn bị cáo, không có hành vi hô hoán, kích động bị cáo đánh ông D nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của ông D.

[11] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí hoặc được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quang B: 15 (mười lăm) tháng tù

về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam HP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Diệu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Đôi**

**Cao Văn Tân**

**Vũ Thị Diệu**